

MẸ CON NGƯỜI ĐÀN BÀ BÁN CHÈ



Vài lời khai truyện

Trong suốt khoảng 20 năm qua, mỗi năm tôi đều tìm dịp về thăm Việt Nam. Đã đi gần như khắp đất nước, thăm viếng các đền đài, di tích lịch sử cũng như những thắng cảnh từ Bắc đến Nam. Tôi đã đến những nơi mà ngày xưa, thời còn đi học chỉ tìm thấy trong sách báo, trong văn chương bằng những tưởng tượng của mình. Tôi lên tận những bản làng vùng cao nguyên, hoà nhập vào nếp sống của những cộng đồng dân tộc thiểu số, hưởng thụ mùi vị của những món ăn đặc sản trong âm thanh công chiêng độc đáo của họ.

Tuy đã về Việt Nam nhiều lần, nhưng tôi vẫn còn nhiều cảm giác chờ mong, đầy thích thú trong những chuyến đi. Tôi có cảm tưởng Việt Nam, nơi tôi chẳng bao giờ quên được, tôi sẽ tìm về nếu sức khoẻ cho phép dù chỉ là cuộc về thăm viếng, rong chơi. Tìm về để quên đi những tế nhị của những tháng năm cuối đời mình nơi viễn xứ. Để sống lại, nhìn lại những dấu tích kỷ niệm xa xưa, nơi tôi đã sinh ra, lớn lên với nhiều buồn vui lẫn lộn. Mỗi lần về quê hương với tôi là một lần có được những cảm giác thích thú, níu kéo, tiếc rẻ khi rời xa.

Đôi lần, trong những cuộc gặp gỡ với một vài người bạn đồng hương, cùng lứa tuổi trên dưới 60. Họ đã rời xa Việt Nam dưới một dạng thức nào đó trong khoảng vài ba năm trước hay sau 1975, phần đông họ cũng có cảm giác như tôi khi về thăm Việt Nam. Họ tìm thấy cố hương nơi đã cất giấu quá nhiều kỷ niệm vui buồn trong đời họ, vẫn có cái gì đó kêu gọi họ dù mù mờ trong ký ức. Tình cảm của những lần về thăm đôi khi có khác nhau giữa người này với người khác, nhưng vẫn có một điểm chung, đó là tìm được niềm vui khi trở về nhìn lại nơi mình đã một thời gắn bó.

Riêng cá nhân tôi, ngoài việc thăm viếng gia đình các em và bố tôi vẫn còn sinh sống trong nước. Tôi vẫn có những thích thú để được nhìn, được thưởng thức tất cả những gì độc đáo của quê hương mà ngày xưa vì chiến tranh, nghèo đói, tôi đã không có dịp thực hiện. Dĩ nhiên trong những lần về thăm đó tôi cũng đã bao lần cúi đầu buồn bã với những điều đáng trách, không vui. Nhưng bên cạnh đó, chẳng hiếm những lần tôi đã ngỡ ngàng, vui mừng, mở lòng mình đón nhận cái hạnh phúc tuyệt vời, khó tả. Đôi lần tôi đã chảy nước mắt vì cảm động với những thân tình rất đơn sơ, mộc mạc của những người xa lạ, chưa hề quen biết gặp trên đường phố. Tôi tự hỏi, tôi có chủ quan quá đáng để nghĩ rằng, với gần 35 năm sống và đi khắp thế giới, chỉ có ở Việt Nam, quê hương nơi tôi đã sinh ra lớn lên trong kỷ niệm, tôi mới có thể tìm được cái tình cảm thấm đậm ân tình như vậy hay không?

Viết ra đây vài sự kiện để giải thích cho một góc cạnh nhỏ nhỏ mà chính nó đã góp phần níu kéo, hấp dụ tôi về thăm viếng Việt Nam hàng năm. -LA.

Cũng như mọi năm, Tháng Tư năm 2002, tôi lại về thăm Việt Nam. Đặc biệt lần này, tôi tạt vào Nhật Bản để cùng đi với cô con gái út học ở đó đang trong dịp nghỉ mùa xuân. Thời gian nghỉ của con gái quá ngắn, không tiện cho việc đi chơi xa vì vậy bố con tôi chỉ loanh quanh ở Sài Gòn. Thỉnh thoảng, vào những ngày nắng nhạt hay buổi chiều khi cái nóng của Sài Gòn dịu xuống, tôi mới có dịp chở con gái đi thăm viếng những người quen biết hay tạt vào những quán ăn uống, cho con gái biết chút đỉnh về quê cha đất tổ.

Hôm đó, khi hoàng hôn đã làm nhẹ cái nóng khô của Sài Gòn Tháng Tư dương lịch. Tôi và con gái đang ngồi uống dĩa lạnh dưới hàng hiên của một quán nước trên con đường khá vắng xe, rợp bóng cây ở vùng quận 3. Một bà bán chè khoảng tuổi trung niên, cùng với đứa con gái cỡ 12, 13 tuổi, đặt gánh chè sát bên lề đường, ngay phía trước chiếc bàn mà bố con chúng tôi đang ngồi.

Quai trước đỡ một cái thùng bằng nhôm đựng nước rửa bát, phía trên thùng nước được biến chế thành cái khay nhỏ. Trên đó đựng khoảng hơn chục cái bát ăn chè úp ngăn nắp bên cạnh cái lon đựng muống và vài cái hộp thô thiển đựng gia vị, cho món chè “đậu xanh bột báng”, đặc biệt của miền quê Nam Bộ. Quai sau, một nồi chè khói bốc nghi ngút đặt trên một cái bếp than mù mờ ánh lửa khi có làn gió nhẹ thổi qua. Hai chiếc quai được nối chặt với nhau qua chiếc đòn gánh ở phía trên để giữ cân bằng và cũng tiện cho việc di chuyển.

Hình như đã quá quen thuộc với công việc buôn bán, đứa con gái giúp mẹ vài việc lật vớt rồi cùng với mẹ chia nhau đi vào các hàng quán chung quanh để mời gọi khách ăn chè. Mỗi khi có người muốn ăn, họ lại ra gánh chè múc chè bung đến tận tay cho khách. Chúng tôi im lặng theo dõi những cử động thuần nhuần của hai mẹ con với khá nhiều thích thú. Nhất là nhìn thấy vẻ vội vàng, ánh mắt vui mừng lộ rõ trên khuôn mặt khá xinh, ngây thơ của đứa con gái mỗi khi tìm được khách.

Đúng lúc đó, từ đằng xa một chiếc honda với tiếng máy nổ chói tai, trên yên xe, hai thanh niên quần áo xanh đỏ diêm dúa đang lượn vòng, đánh võng với tốc độ khá cao. Tên ngồi

đằng sau lấy chân đẩy chiếc cang chống xe, cọ sát trên mặt đường tạo ra một làn lửa xanh uốn éo theo vòng lượn của xe.

Không biết vì trật tay lái hay vì tính toán không chính xác, chiếc xe chạy sát đến gánh chè, vướng vào chiếc quang trước kéo đổ thùng nước rửa cùng với đồng bát ăn chè bị bẽ vỡ rơi tung tóe ra mặt đường. Chiếc đòn gánh được cột chặt vào chiếc quang phía sau bung lên kéo nồi chè và bếp than đổ theo. Âm thanh xèo xèo của chè nóng khi chạm vào than đỏ hồng trên mặt đường sinh ra làn khói trắng bốc lên tan biến vào không gian. Mùi thoang thoang khét của chè cháy đập vào khứu giác làm chúng tôi cảm nhận được cái thơm ngon của món chè.

Hình như tiếng đổ vỡ của gánh chè và tiếng trượt bánh xe trên mặt đường đã đánh động mẹ con người bán chè. Từ một quán nước gần đó, cả hai hốt hoảng chạy ra, bà mẹ gào lên:

– Trời ơi! Đổ hết gánh chè của tao rồi! Chúng bây mau thường cho tao!...

Từ đằng xa, hai tên lái xe honda dừng xe cùng quay lại nhìn, khuôn mặt dù có tí chút ngạc nhiên nhưng hoàn toàn vô cảm với lời la hét của bà bán chè. Chúng quay sang nói với nhau vài tiếng gì đó, rồi rồ ga vọt đi, để lại đằng sau làn khói trắng cùng tiếng rú chói tai của máy nổ.

Bà bán chè vừa hét, vừa chạy theo chiếc honda, nhưng chỉ được vài bước bà ta dừng lại vì biết rõ việc chạy theo chiếc xe phạm tội chỉ là chuyện vô ích. Dừng lại, đưa bàn tay đập vào đầu mình, khuôn mặt giận dữ nhìn theo hướng chiếc xe của hai tên tội phạm đã biến mất từ lâu, với giọng chán nản ba ta than thở:

– Trời ơi, tao sống làm sao đây, vốn liếng để nuôi cả gia đình chỉ có nồi chè mà chúng mày đã phá tan của tao rồi!...

Trong khi bà bán chè than van, khóc lóc, người hiếu kỳ dần dần bu lại. Người này nói vài lời an ủi, người kia quay ra chửi vài câu bằng quơ hai thằng du đặng. Vài người khác, tích cực hơn quay ra giúp đưa con gái thu gom những dụng cụ bát muống chưa bị vỡ... Qua những lời bàn tán của đám đông cùng với lời than khóc từ bà bán chè, tôi hiểu khá rõ hoàn cảnh đáng thương của họ.

Chồng bà ta làm nghề chạy xe ôm, khoảng một năm về trước bị tai nạn giao thông tê liệt cả thân mình, hiện nay sống tàn phế trong một căn chòi ở một ngõ hẻm không xa. Hàng ngày bà ta vẫn trông nhờ vào gánh chè để kiếm tiền nuôi chồng tàn tật và ba đứa con hầy còn bé. Đứa gái lớn nhất vừa lên lớp Bảy, ban ngày đi học, chiều tối theo mẹ đi buôn bán. Họ kéo dài cuộc sống thiếu thốn, khổ cực đó chỉ dựa vào một hy vọng duy nhất là mong chờ ba đứa con lớn khôn, đi làm kiếm tiền giúp đỡ mẹ cha để đời sống có chút đổi thay nhàn nhã hơn.

Đưa con gái vẫn im lặng cúi đầu, giúp mẹ thu gom vài chiếc bát còn lành lặn, xếp vào chiếc nồi nhôm đựng chè đã rỗng không. Người mẹ thu gom vật dụng nhưng vẫn không dừng thút thít khóc than. Nhìn cặp mắt ngơ ngác, đau khổ trên khuôn mặt xám đen vì cháy nắng có vài sợi tóc thấm nước mắt và đất cát vất ngang trên mặt của bà mẹ, tôi cảm thấy lòng mình chùng xuống vì thương hại.

Đám đông hiếu kỳ thưa thớt dần, con đường lại trở về với vẻ bình thường như chẳng có gì xảy ra. Sau một lúc suy nghĩ, tôi đứng dậy trả tiền nước uống, dẫn chiếc xe gắn máy xuống đường rồi quay sang nói với con gái tôi:

– Con giữ xe cho bố một tí.

Chẳng đợi câu trả lời của con, tôi im lặng đến bên bà bán chè, ghé sát tai hỏi nhỏ:

– Gánh chè của chị giá bao nhiêu vậy?

Có lẽ bà bán chè tưởng rằng câu hỏi của tôi cũng như của những người khác, chỉ tò mò để mở đầu cho vài câu an ủi hay chia buồn cho nỗi bất hạnh của bà ta mà thôi. Bà bán chè ngược nhanh lên nhìn tôi không có tí gì tỏ ra chú ý, rồi lại cúi xuống sửa lại đội quang gánh, giọng buồn chán, bà trả lời:

– Cả vốn lẫn lời, nếu gặp ngày may mắn bán hết cũng chẳng hơn được 80 ngàn đồng. Trừ tiền vốn thì cũng kiếm được khoảng 40 đến 50 ngàn đồng là nhiều. Nhưng bây giờ tất cả đã mất rồi, biết lấy gì mà nuôi chồng con? Trời ơi! Sao tôi khổ quá thế này?

Tôi im lặng móc túi lấy ra 2 tờ giấy 50 ngàn đồng, gấp nhỏ nhét vào bàn tay của bà ta, chẳng cần chú ý đến nét mặt ngơ ngàng, không hiểu của bà ta. Tôi nói rất gọn:

– Thôi chị đừng khóc nữa, tôi trả tiền cho gánh chè. Coi như hôm nay chị bán hết.

Bà bán chè lúc này mới thực sự hiểu rõ. Quay lại nhìn tôi, đôi mắt giương to, vành môi hơi mở rộng, thể hiện sự kích xúc tột cùng đang có trong lòng bà ta. Mặc dầu tôi đã phải ấn hai tờ giấy bạc thêm một lần nữa vào bàn tay bà ta, nhưng hình như bà ta vẫn chưa tự tin hoàn toàn để cầm lấy nó. Mãi một lúc sau, khi đã có phần nào bình thản, bà ta đưa mắt nhìn rõ 2 tờ giấy bạc trong bàn tay của mình, ra vẻ suy nghĩ tí chút. Nét buồn chán trong ánh mắt đã hoàn toàn biến mất, thay vào đó là vẻ mừng rỡ. Bà ta cầm lấy một tờ 50 ngàn đồng, đưa về phía tôi:

– Chú Hai, trời ơi! Chú tốt quá, tôi chỉ dám xin chú 50 ngàn thôi. Quá đủ cho tôi có vốn buôn bán ngày mai rồi, còn lại xin trả chú.

Hành động của bà ta làm cho tôi khá ngạc nhiên vì không thể ngờ được một người đang rơi vào hoàn cảnh khó khăn mà lại từ chối món tiền rất cần thiết cho cuộc sống của họ như bà ta. Tuy nghĩ vậy, nhưng tôi vẫn đẩy nhẹ cánh tay bà ta và nói:

– Chị cứ cầm lấy tất cả đi. Chị quên, không tính đến việc mua bát đĩa, dụng cụ hư hỏng nữa hay sao?

Bà bán chè vẫn nặng nề nhét tờ giấy bạc vào tay tôi:

– Máy cái chén cũ đó mua rẻ rẻ, chẳng đáng bao nhiêu đâu. Chú giúp tôi thế này là quá đủ và quá tốt với tôi rồi. Nhất định, tôi không dám lợi dụng quá mức, lấy của chú 100 ngàn đâu.

Hành động đẩy qua, đưa lại giữa tôi và bà bán chè đã làm vài người hiếu kỳ xì xồ, bàn tán... Tôi đã cảm thấy có chút khó chịu với ánh mắt tò mò của những người đứng xem và với thái độ quá lạ kỳ của bà ta. Nửa ra vẻ đùa giỡn, nửa ra vẻ nghiêm nghị, tôi cầm lấy cả 2 tờ giấy bạc làm như muốn bỏ trở lại vào túi mình, nhìn thẳng vào mặt bà ta tôi nói rõ từng chữ:

– Chị không muốn lấy thì thôi, tôi chẳng còn thì giờ đứng đây lằng nhằng với chị nữa. Bây giờ chị lấy cả 2 tờ hay không lấy tờ nào, đơn giản có thể mà thôi.

Nói xong, tôi làm ra vẻ muốn quay bước đi. Đến lúc đó, bà ta mới đưa tay cầm vội lấy cả hai tờ giấy bạc. Với vẻ cảm động và sung sướng hiện rõ trên khuôn mặt, nhìn tôi lấp bắp lời cảm ơn:

– Chú Hai, vậy tôi xin chú. Chú tốt với tôi quá, tôi chẳng biết lấy gì để đền đáp ơn huệ của chú.

Tôi nói với bà ta vài câu an ủi vu vơ rồi quay bước về phía đứa con của tôi. Nó đang đứng giữ chiếc xe, đưa mắt ngẩn ngơ theo dõi diễn tiến. Tôi mỉm cười đi về phía con, tôi cũng không nhìn lại, nhưng biết chắc chắn đằng sau mình có ít nhất hai khuôn mặt vui mừng của mẹ con bà bán chè đang ngơ ngác nhìn theo.

Lúc tôi sửa soạn rời máy xe, đứa con gái của bà bán chè, vội vàng chạy đến bên cạnh cúi đầu rất kính cẩn, với vẻ e dè nhưng đầy cảm động, nói với tôi:

– Chú Hai, con cảm ơn chú đã giúp đỡ gia đình con.

Tôi nhìn nó mỉm cười, đưa bàn tay vuốt mái tóc ngắn cũn cỡn của nó, rồi vỗ nhẹ nhẹ vài cái vào vai của nó, với vẻ quý mến, tôi nói:

– Không có chi để cháu phải cảm ơn chú. Cháu cố gắng học hành và thương yêu, giúp đỡ cha mẹ cháu là chú vui rồi.

– Dạ, cháu sẽ nghe lời chú Hai.

Trước khi rời máy xe, tôi còn thấy nó đưa tay nắm nhẹ lấy cánh tay con gái tôi và nói:

– Em cảm ơn chị.

Trên đường về, bố con chúng tôi im lặng, không nói với nhau một lời nào. Nhưng tôi biết chắc cô con gái của mình vẫn chưa thoát được những suy tư về những diễn tiến vừa xảy ra... Tôi cũng biết con tôi không đủ khả năng ngôn ngữ để hiểu được trọn vẹn cái sâu sắc của sự việc, nhưng tôi nghĩ rằng nó dư đủ thông minh để nhìn thấy niềm vui đang hiện hữu trong lòng tôi và nó. Dĩ nhiên niềm vui đó chắc chắn còn lớn hơn đang có trong lòng của cả hai mẹ con bà bán chè rong nghèo khổ.

Riêng tôi, tôi tự hỏi với món tiền quá bé nhỏ, chỉ hơn 6 đô-la, chưa đủ trả cho một ly kem tráng miệng trong bữa cơm trưa của tôi hàng ngày ở Thụy Sĩ. Với món tiền quá ít ỏi như vậy mà tôi đã mua được một niềm vui rất lớn cho bố con chúng tôi và mẹ con bà bán chè bất hạnh.

Giá trị của 6 đô-la đã được gia tăng rất nhiều, ra ngoài sự tính toán và không ngờ được của tôi và có lẽ của con gái tôi nữa. Nhờ món quà nhỏ bé đó tôi đã tái tạo được số vốn mưu sinh của một người đàn bà nghèo khổ, xóa bỏ được bóng ma bi đát của một gia đình bất hạnh, trong đó có người cha tàn tật và ba đứa con đang tuổi ấu thơ. Đó không phải là một cuộc trao đổi rất khôn ngoan, một niềm vui to lớn mà tôi đã có được trong lần về thăm đất nước này hay sao?

Ngồi trên chiếc xe gắn máy lăn chậm chạp trên con đường nhựa bằng phẳng. Hưởng thụ những làn gió mát buổi hoàng hôn của một ngày trời Sài Gòn nhạt nắng. Tôi miên man nhớ lại với hơn 30 năm sống và làm việc ở hải ngoại. Tôi đã đi công tác ở biết bao nhiêu quốc gia nghèo khổ trên thế giới, Ấn Độ, Pakistan, Trung Quốc, Đông Nam Á, và khá nhiều đất nước khác ở Phi châu. Bao nhiêu lần, tôi đã từng xúc động cảm thương với những hoàn cảnh khó khăn, nghèo túng của những người dân bất hạnh nơi đó. Tôi đã từng giúp đỡ, cho tặng vật chất, tiền bạc những người thiếu ăn, hoạn nạn, khốn cùng. Tôi đã nhìn thấy những nét mặt, ánh mắt biết ơn, nghe những câu nói cảm ơn chân tình của họ... nhưng có lẽ chưa bao giờ tôi gặp được một người nghèo đói, có hoàn cảnh khó khăn, đang phải đối đầu với một viễn tượng tối đen như mẹ con bà bán chè, lại từ chối không nhận món quà mà họ đang cầu mong khi tôi đem đến giúp đỡ họ.

Tôi nghĩ rằng, có lẽ đây là một góc cạnh rất đẹp dù nó khá buồn của hàng trăm góc cạnh khác, tiềm ẩn trong xã hội Việt Nam mà tôi đã đôi lần nhận biết. Theo tôi chỉ có những ai biết mở rộng tấm lòng, biết hoà nhập vào cuộc sống của quê nhà, biết hưởng thụ cái giá

trị tuy đơn sơ nhưng rất chân tình của người dân Việt. Nhất là từ những người nghèo khổ nhưng họ vẫn còn xa lạ với mánh mung, lừa đảo luôn luôn hiện hữu ở những thành phố lớn đây rầy những tật ách. Những người này chỉ biết mang lao lực ra kiếm sống. Tôi chắc chắn nếu chúng ta nhờ một trạng huống nào đó để giúp đỡ họ, chúng ta sẽ thu nhận được những nụ cười, niềm vui đôi khi làm cho chúng ta chảy nước mắt vì cảm động.

Với cá nhân tôi, chính những góc cạnh đẹp đẽ đó đã nối kéo, hấp dụ tôi tìm về thăm viếng Việt Nam hàng năm. Cũng chính nó đã gây cho tôi những cảm giác phập phồng đợi chờ mỗi khi sắp sửa về thăm nhưng lại buồn thương, nuối tiếc lúc gần phải tạm biệt, rời xa.

Viết từ Thụy Sĩ

Lưu An Vũ Ngọc Ruần

nguồn: [blog người phương nam](#)



Nguồn: Internet eMail by kb chuyển